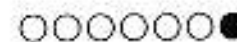




Mã nhận dạng 02993



Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyển

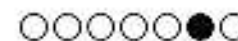
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số (D1+D2)	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			2,9		2,9	4,0	00012345678910	0123456789
2	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			0		0	0	00012345678910	0123456789
3	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			4,5		7,0	8,0	00012345678910	0123456789
4	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD			2,9		2,5	4,2	00012345678910	0123456789
5	15153020	Trịnh Hoàng Hào	DH15CD			0		0	0	00012345678910	0123456789
6	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			3,8		7,0	7,2	00012345678910	0123456789
7	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			4,2		4,0	6,2	00012345678910	0123456789
8	14137037	Nguyễn Thanh Hiếu	DH14NL			0		0	0	00012345678910	0123456789
9	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			4,4		5,5	7,2	00012345678910	0123456789
10	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			4,0		3,5	5,8	00012345678910	0123456789
11	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			3,8		7,5	7,5	00012345678910	0123456789
12	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			2,2		2,5	3,5	00012345678910	0123456789
13	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			4,0		2,5	5,3	00012345678910	0123456789
14	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT			3,5		5,0	6,0	00012345678910	0123456789
15	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC			3,5		2,0	4,5	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02993



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

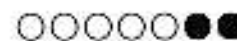
DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 %	D.Số (80%)	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			6,5		9,0	9,0	0012345678910	0123456789
17	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD			6,0		2,0	5,0	0012345678910	0123456789
18	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK			2,8		4,5	5,0	0012345678910	0123456789
19	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT			2,2		0	4,2	0012345678910	0123456789
20	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			1,6		5,5	4,4	0012345678910	0123456789
21	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			3,2		4,5	5,5	0012345678910	0123456789
22	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			4,5		8,0	6,0	0012345678910	0123456789
23	13115084	Nguyễn Hoàng Phương	DH13GB			0		0	0	0012345678910	0123456789
24	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC			2,7		5,0	5,2	0012345678910	0123456789
25	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			3,5		5,0	6,0	0012345678910	0123456789
26	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD			3,1		2,0	4,1	0012345678910	0123456789
27	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT			3,8		3,5	5,6	0012345678910	0123456789
28	15118097	Vũ Trung Thành	DH15CC			0		0	0	0012345678910	0123456789
29	13115377	Nguyễn Ngọc Thảo	DH13CB			0		0	0	0012345678910	0123456789
30	13137133	Nguyễn Đại Thiện	DH13NL			1,7		3,0	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02993



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyển

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 100%	D2 %	D. Số (D. Số)	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13115115	Vân Thị Hoàng	Thư	DH13CB		20		20	2,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD		12		25	2,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	15153067	Trương Văn	Tịnh	DH15CD		29		25	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL		20		20	2,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13153246	Từ Sợ	Trung	DH13CD		14		25	3,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15118129	Nguyễn Xuân	Vân	DH15CK		13		25	8,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	15153074	Trương Khắc	Viện	DH15CD		29		25	7,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	DH11CD		0		0	0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD		28		25	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13154070	Nguyễn Võ Hoàng	Vũ	DH13OT		0		0	0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
Nguyễn Đức Khuyển

[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Diệp

[Signature]
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

[Signature]
Nguyễn Đức Khuyển

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_DH15OT_03**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/06/2017**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 VC%	D2 %	D.Số Đg	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			3,9		5,0	6,4	○○○12345●789○	○○123●56789
2	15153001	Nguyễn Tài Anh	DH15CD			0		0	0	○●123456789○	●123456789
3	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT			1,9		1,5	2,8	○○1●3456789○	○○123456●89
4	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT			4,4		5,0	6,9	○○12345●789○	○○12345678●
5	13115160	Trần Thanh Cẩm	DH13GN			3,4		2,0	3,4	○○12●456789○	○○123●56789
6	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT			2,8		4,0	3,8	○○12●456789○	○○1234567●9
7	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			4,6		5,0	7,1	○○123456●89○	○●23456789
8	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT			3,7		4,0	5,7	○○1234●6789○	○○123456●89
9	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			3,9		4,5	6,2	○○12345●789○	○○1●3456789
10	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT			3,9		3,5	5,7	○○1234●6789○	○○123456●89
11	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			4,0		2,5	5,3	○○1234●6789○	○○12●456789
12	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT			3,5		6,5	6,8	○○12345●789○	○○1234567●9
13	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			3,7		4,0	5,7	○○1234●6789○	○○123456●89
14	14137032	Dặng Hoàng Hào	DH14NL			4,2		4,5	6,5	○○12345●789○	○○1234●6789
15	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			2,9		3,0	4,4	○○123●56789○	○○123●56789



Mã nhận dạng 02996



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15OT_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

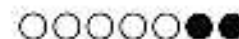
DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm 10
16	13115235	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13CB			2,5		3,0	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT			4,2		6,0	7,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15115068	Phạm Nguyễn Hoàng Huy	DH15CB			3,4		2,0	4,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			3,8		3,0	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT			4,0		5,5	6,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT			3,9		4,5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT			4,4		3,5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			2,3		2,5	3,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT			3,4		4,0	5,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14153023	Đinh Thiện Duy Lam	DH14CD			2,5		2,5	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			2,5		2,0	3,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			4,4		2,0	5,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			4,5		2,0	5,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC			5,0		8,5	9,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT			1,4		0	1,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02996



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15OT_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH12GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN			0		0	0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			3,5		5,0	6,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT			2,3		0	2,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC			3,2		2,0	4,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			3,2		3,0	4,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH15OT			2,9		0,5	3,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			2,4		3,5	4,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			3,8		4,0	5,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			3,0		5,5	5,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			2,4		3,2	4,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	15154036	Vô Khắc Hoàn Nhân	DH15OT			4,4		5,0	6,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL			3,8		5,0	6,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			4,0		3,5	5,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002 DH150T 03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

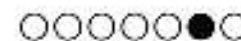
DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 100 %	D2 %	D. Số D. %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB			2,7		3,5	4,5	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			4,2		3,0	5,7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	13138165	Mun Hồng Quân	DH13TD			2,2		2,5	3,5	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			4,1		5,0	6,6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			4,6		5,0	7,1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			2,7		3,0	4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			4,1		3,5	5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			3,4		3,0	4,9	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT			4,2		3,0	5,7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
10	15154045	Trần Suker	DH15OT			4,0		8,5	8,3	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC			2,2		4,0	4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			2,9		4,5	5,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			3,8		3,5	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			2,8		3,5	4,6	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
15	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT			3,4		3,5	4,7	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨



Mã nhận dạng 02997



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 002_DH15OT_03**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

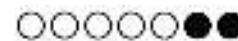
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			44		40	44	0012345678910	0123456789
17	13115406	Lê Thân Như	DH13GN			38		35	55	0012345678910	0123456789
18	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			49		35	48	0012345678910	0123456789
19	15118104	Hoàng Ngọc Tiên	DH15CK			41		45	64	0012345678910	0123456789
20	15154062	Nguyễn Duy Trung	DH15OT			0,5		0	25	0012345678910	0123456789
21	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			38		40	58	0012345678910	0123456789
22	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			45		38	63	0012345678910	0123456789
23	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT			41		45	44	0012345678910	0123456789
24	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			48		30	43	0012345678910	0123456789
25	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK			34		35	52	0012345678910	0123456789
26	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			38		55	65	0012345678910	0123456789
27	15154068	Hà Lâm Tỳ	DH15OT			0		0	0	0012345678910	0123456789
28	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT			34		50	59	0012345678910	0123456789
29	12115115	Nguyễn Tri Viễn	DH12GN			19		30	34	0012345678910	0123456789
30	12115130	Nguyễn Hoàng Vũ	DH12CB			18		0	18	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02997



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Chỉ tiết máy (207100) - 002_DH15OT_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			9,8		4,5	6,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT			9,6		3,0	5,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 29. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Hùng Chơn

 Nguyễn Thị Phương Thảo

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 Nguyễn Đức Khuyến

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 100%	D2 %	D. Số T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			4,11		3,5	5,9	0012345678910
2	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT			2,4		3,5	4,2	0012345678910
3	15115003	Hoàng Công Anh	DH15CB			2,6		0	4,6	0012345678910
4	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			3,2		3,5	5,0	0012345678910
5	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			3,4		2,0	4,4	0012345678910
6	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			4,4		3,5	6,2	0012345678910
7	13115184	Nguyễn Hoàng Vi	DH13GN			0		1,5	0,8	0012345678910
8	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT			4,5		3,5	6,3	0012345678910
9	12115227	Nguyễn Viết Đạt	DH12GN			0,5		1,5	1,3	0012345678910
10	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			3,4		2,35	4,8	0012345678910
11	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			4,0		3,5	5,8	0012345678910
12	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			3,8		6,5	7,0	0012345678910
13	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT			4,4		5,0	6,9	0012345678910
14	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK			0		0	0	0012345678910
15	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			3,2		4,0	5,2	0012345678910



Mã nhận dạng 02995



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chỉ tiết máy (207100) - 001_DH15NL_04

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyển

Lớp

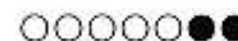
DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 20%	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154018	Trần Bá Hiên	DH14OT	Hiên		4,3		6,5	7,6	0012345678910	0123456789
17	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD			0		0	0	012345678910	0123456789
18	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL	Hieu		6,4		3,0	5,9	0012345678910	0123456789
19	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL	Hoai		4,2		6,0	7,2	0012345678910	0123456789
20	13115214	Hồ Xuân Hoàng	DH13CB	Hoang		3,8		2,5	5,0	0012345678910	0123456789
21	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD	Hong		2,9		3,5	4,2	0012345678910	0123456789
22	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK	Huy		4,2		8,0	8,2	0012345678910	0123456789
23	13115046	Vũ Văn Huy	DH13CB			0,5		0	0,5	012345678910	0123456789
24	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL	Hung		3,9		2,5	5,2	0012345678910	0123456789
25	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL	Hung		3,3		3,5	5,1	0012345678910	0123456789
26	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK	Khoa		3,9		2,0	4,9	0012345678910	0123456789
27	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL	Long		4,2		9,0	8,7	0012345678910	0123456789
28	15153034	Trần Minh Long	DH15CD	Long		3,9		9,0	8,4	0012345678910	0123456789
29	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT			0		0	0	012345678910	0123456789
30	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD	Manh		4,4		8,5	8,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02995



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15NL_04

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD301

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp

DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			4,4		9,8	9,0	0012345678910	123456789
32	13115071	Dương Công Minh	DH13CB			0		0	0	012345678910	123456789
33	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			4,4		3,8	6,0	0012345678910	123456789
34	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL			4,0		2,0	5,0	0012345678910	123456789
35	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			3,9		9,0	8,4	0012345678910	0123456789
36	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			0,5		0	0,5	012345678910	0123456789
37	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			4,2		3,0	5,8	0012345678910	0123456789
38	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL			4,2		3,5	6,0	0012345678910	123456789
39	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			4,4		6,0	7,4	0012345678910	0123456789
40	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT			0		0	0	012345678910	123456789
41	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			3,8		2,5	5,0	0012345678910	123456789
42	13115092	Ngô Tấn Sĩ	DH13CB			3,9		3,0	5,4	0012345678910	0123456789
43	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			3,8		6,5	7,0	0012345678910	123456789
44	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			4,2		4,5	6,5	0012345678910	0123456789
45	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK			4,2		6,0	7,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02995



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15NL_04

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC	Tài		4,2		6,5	7,5	0012345678910	0123456789
47	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT	Tấn		4,0		5,0	6,5	0012345678910	0123456789
48	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL	Thái		4,3		5,8	7,2	0012345678910	0123456789
49	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT	Thái		4,0		5,0	6,5	0012345678910	0123456789
50	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL	Thâm		4,3		5,0	5,8	0012345678910	0123456789
51	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL	Thi		3,8		6,5	6,0	0012345678910	0123456789
52	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL	Thi		3,4		4,0	5,4	0012345678910	0123456789
53	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL	Thi		3,4		4,0	5,4	0012345678910	0123456789
54	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL	Thi		4,2		4,5	6,5	0012345678910	0123456789
55	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK	Thi		4,2		3,5	6,0	0012345678910	0123456789
56	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL	Thi		4,3		6,5	7,6	0012345678910	0123456789
57	13115413	Trần Anh Thư	DH13CB	Thi		0		3,5	2,8	0012345678910	0123456789
58	15115166	Ngô Ngọc Tiến	DH15GB	Thi		3,2		4,0	5,2	0012345678910	0123456789
59	15137059	Phan Nhật Tiến	DH15NL	Thi		2,4		3,0	3,9	0012345678910	0123456789
60	13115422	Lê Văn Công Toại	DH13CB	Thi		1,8		3,5	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02995



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: **Chi tiết máy (207100) - 001_DHISNL_04**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13154062	Huỳnh Quang	Trung	Thang		0		75	1,8	0012345678910	0123456789
62	13334226	Dặng	Trung			0		0	0	012345678910	0123456789
63	14137088	Huỳnh Văn	Trường	Thuy		27		8,5	7,0	0012345678910	0123456789
64	15118123	Trần Thanh	Tú	Tu		37		9,5	5,5	0012345678910	0123456789
65	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn			42		9,0	6,2	0012345678910	0123456789
66	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyền	nh		33		5,5	6,1	0012345678910	0123456789
67	13118064	Nguyễn Văn	Tyl	Tyl		37		5,0	6,2	0012345678910	0123456789
68	13115475	Trương Xuân	Vinh	Tran		34		9,0	5,4	0012345678910	0123456789
69	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ			14		0	1,4	0012345678910	0123456789
70	13115479	Phan Quốc	Vũ			14		0	1,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 59 Số sinh viên vắng: 11

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

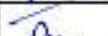
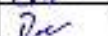
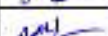
Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Đức Khuyến

Nguyễn Hải Đăng

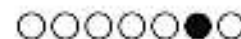
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Đức Khuyến

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 60%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137002	Võ Trường An	DH15NL			2,2	1,8		4,0	0012345678910	0123456789
2	15137004	Nguyễn Chi Bảo	DH15NL			2,0	2,1		4,1	0012345678910	0123456789
3	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			2,8	1,8		4,6	0012345678910	0123456789
4	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			1,3	2,7		4,0	0012345678910	0123456789
5	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			1,9	2,4		4,3	0012345678910	0123456789
6	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT			3,0	2,7		5,7	0012345678910	0123456789
7	15154073	Đương Võ Duy	DH15OT			3,0	2,7		5,7	0012345678910	0123456789
8	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC			1,9	2,4		4,3	0012345678910	0123456789
9	15153008	Lê Bá Tiến	DH15CD			2,7	2,1		4,8	0012345678910	0123456789
10	15118015	Nguyễn Quốc Đạt	DH15CK			1,9	2,7		4,6	0012345678910	0123456789
11	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD			1,8	3,9		5,7	0012345678910	0123456789
12	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			1,8	3,9		5,7	0012345678910	0123456789
13	15153011	Ngô Phú Đồ	DH15CD			3,0	2,7		5,7	0012345678910	0123456789
14	15153015	Lê Cảnh Trường	DH15CD			2,6	2,4		4,8	0012345678910	0123456789
15	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT			1,8	2,1		3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02991



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chỉ tiết máy (207100) - 001_DH15CC_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp

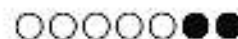
DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			2,6	2,7		5,3	00012345678910	0123456789
17	15118030	Nguyễn Ngọc Hân	DH15CC							00012345678910	0123456789
18	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT			3,7	5,1		8,8	00012345678910	0123456789
19	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			2,3	5,7		8,0	00012345678910	0123456789
20	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			2,2	2,7		4,9	00012345678910	0123456789
21	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			2,4	3,3		5,7	00012345678910	0123456789
22	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			2,7	3		5,7	00012345678910	0123456789
23	15118042	Nguyễn Văn Huy	DH15CC			1,6	1,5		3,1	00012345678910	0123456789
24	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD			2,2	2,7		4,9	00012345678910	0123456789
25	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			2,1	0,6		2,7	00012345678910	0123456789
26	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			3,6	6,0		9,6	00012345678910	0123456789
27	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC			2,4	1,8		4,2	00012345678910	0123456789
28	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			2,1	3,3		5,4	00012345678910	0123456789
29	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			2,5	4,8		7,3	00012345678910	0123456789
30	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT			2,2	3,3		5,5	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02991



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207140) - 001_DH15CC_05

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Phạm Quang Thống

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			2,5	5,7		8,2	00012345678910	0123456789
32	15118052	Trào An Lộc	DH15CC			2,5	3,6		6,1	00012345678910	0123456789
33	13115274	Phạm Đức Lương	DH13CB			2,1	2,4		4,5	00012345678910	0123456789
34	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			1,9	3,0		4,9	00012345678910	0123456789
35	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK			2,2	2,4		4,6	00012345678910	0123456789
36	15153039	Hồ Thị Thủy Nga	DH15CD			2,5	3,0		5,5	00012345678910	0123456789
37	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			2,7	2,7		5,4	00012345678910	0123456789
38	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			2,5	6,0		8,5	00012345678910	0123456789
39	15118077	Nguyễn Minh Nhựt	DH15CC			3,8	5,7		9,5	00012345678910	0123456789
40	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			6,0	6,0		12,0	00012345678910	0123456789
41	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT			2,5	1,8		4,3	00012345678910	0123456789
42	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			1,8	2,7		4,5	00012345678910	0123456789
43	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			1,8	0,2		2,0	00012345678910	0123456789
44	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD			3,1	5,1		8,2	00012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: **Chỉ tiết máy (207100) - 002_DH15CC_05**

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD202

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp: **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 60%	D2 60%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK			2,6	0,9		3,3	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC			2,2	4,8		7,0	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15118086	K*	DH15CK			1,6	3,6		5,2	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT			1,2	0,6		1,8	○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			1,9	5,1		7,0	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			2,2	5,4		7,6	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			2,6	3,3		5,9	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT			2,6	2,4		6,8	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			2,6	1,8		6,6	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13115394	Nguyễn Hữu Thọ	DH13CB			2,2	0,3		3,1	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15153065	Lê Văn Thương	DH15CD			3,1	2,7		5,8	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			3	0,9		3,9	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			2,2	3,6		5,8	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			2,1	0,3		2,6	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			2,4	4,2		6,6	○ ○ ○ ○ ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02992



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Chỉ tiết máy (207100) - 002_DH15CC_05**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp **DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 60%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118112	Nguyễn Hữu Trăn	DH15CC			2,2	5,4		7,6	0012345678910	0123456789
17	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			2,7	1,5		4,2	0012345678910	0123456789
18	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			1,8	1,2		3,0	0012345678910	0123456789
19	15137065	Lê Trung	DH15NL			2,5	2,6		4,9	0012345678910	0123456789
20	15153072	Và Văn Truyền	DH15CD			2,7	3,3		6,0	0012345678910	0123456789
21	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			2,1	0,3		3,0	0012345678910	0123456789
22	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			6,0	5,1		9,1	0012345678910	0123456789
23	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			2,8	3,3		6,1	0012345678910	0123456789
24	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			2,5	5,1		7,6	0012345678910	0123456789
25	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			2,1	2,6		6,5	0012345678910	0123456789
26	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			2,2	1,5		3,7	0012345678910	0123456789
27	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			2,7	3,0		5,7	0012345678910	0123456789
28	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			1,8	2,4		4,2	0012345678910	0123456789
29	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			3,0	1,8		6,8	0012345678910	0123456789
30	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02992



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002_DH15CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 60%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			2,2	0,6		2,8	001020304050607080910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 30 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CK_06

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

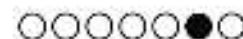
Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT	Anh		2,3	2,7		5,0	00012345678910	00123456789
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	Anh		2,1	0,3		2,4	00012345678910	00123456789
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	Anh		3,3	6,0		9,3	00012345678910	00123456789
4	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD	Anh		4,0	2,4		6,4	00012345678910	00123456789
5	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK	Anh		2,5	2,4		4,9	00012345678910	00123456789
6	15154006	K" Hùng	DH15OT	Anh		2,2	3,3		5,5	00012345678910	00123456789
7	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK	Anh		2,8	2,4		5,2	00012345678910	00123456789
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	Anh		3,1	4,5		7,6	00012345678910	00123456789
9	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK	Anh		3,0	2,4		5,4	00012345678910	00123456789
10	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK	Anh		2,5	6,5		7,0	00012345678910	00123456789
11	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	Anh		2,1	2,7		4,8	00012345678910	00123456789
12	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK	Anh		3,3	3,0		6,3	00012345678910	00123456789
13	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK	Anh		2,6	4,8		7,4	00012345678910	00123456789
14	15118019	Nguyễn Tấn Đông	DH15CK	Anh		2,3	2,4		4,7	00012345678910	00123456789
15	15154016	Huỳnh Quang Dương	DH15OT	Anh		2,3	3,3		5,6	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 02994



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chỉ tiết máy (207100) - 001_DH15CK_06

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp

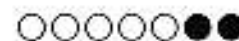
DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 60%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	<i>Agir</i>		3,3	4,2		7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15153019	Nguyễn Nhật Hân	DH15CD	<i>Heac</i>		1,8	3,0		4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD	<i>Hau</i>		2,4	4,8		7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	15153021	Dặng Trung Hậu	DH15CD	<i>DS</i>		1,9	3,0		4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	<i>✓</i>						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Ph</i>		2,3	5,1		7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD	<i>Hieu</i>		1,6	0,9		2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK	<i>Shu</i>		2	2,1		4,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>		2,5	6,2		6,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK	<i>Hung</i>		2,1	2,1		6,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK	<i>Khoa</i>		2,5	4,8		4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK	<i>Pham</i>		2,6	2,6		4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	15118048	Nguyễn Văn Lâm	DH15CC	<i>Le</i>		2	0,9		2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK	<i>Lam</i>		2,2	0,6		2,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK	<i>Long</i>		3,1	1,8		4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02994



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: **Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CK_06**

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD303

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp: DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 60%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD			3,6	2,2		6,3	0012345678910	0123456789
32	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT			3,6	3,9		7,5	0012345678910	0123456789
33	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			2,5	3,3		5,8	0012345678910	0123456789
34	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK			2,5	2,2		5,2	0012345678910	0123456789
35	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			1,6	2,6		4,0	0012345678910	0123456789
36	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC			2,6	1,5		3,9	0012345678910	0123456789
37	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT			3,5	5,4		8,9	0012345678910	0123456789
38	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			2,5	2,4		4,9	0012345678910	0123456789
39	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			1,8	2,1		3,9	0012345678910	0123456789
40	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT			2,8	2,1		4,9	0012345678910	0123456789
41	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			3,3	1,5		4,8	0012345678910	0123456789
42	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT			2,6	0,3		3,3	0012345678910	0123456789
43	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			2,1	5,6		7,5	0012345678910	0123456789
44	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT			1,7	1,2		2,9	0012345678910	0123456789
45	15154043	Dặng Hoàng Sơn	DH15OT			7,0	2,4		5,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02994



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CK_06

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

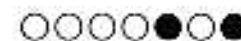
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 60%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			6,0	2,4		6,6	0012345678910	0123456789
47	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT			3,1	3,9		7,0	0012345678910	0123456789
48	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD			3,7	4,8		8,5	0012345678910	0123456789
49	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT			2,2	5,4		7,6	0012345678910	0123456789
50	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			1,8	0,6		2,4	0012345678910	0123456789
51	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK			2,8	3,6		6,4	0012345678910	0123456789
52	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT			1,9	2,7		4,6	0012345678910	0123456789
53	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD			2,9	4,2		7,1	0012345678910	0123456789
54	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			3,6	2,7		6,3	0012345678910	0123456789
55	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			2,7	2,7		5,4	0012345678910	0123456789
56	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT			2,5	3,6		6,1	0012345678910	0123456789
57	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			2,7	2,4		5,1	0012345678910	0123456789
58	15115154	Trần Đức Thuận	DH15CB			2,2	3,0		5,2	0012345678910	0123456789
59	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC			1,6	1,2		2,8	0012345678910	0123456789
60	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			3,7	2,7		6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02994



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Chi tiết máy (207100) - 001_DH15CK_06

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 28/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Phạm Quang Thắng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 6,5%	D2 6,5%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15154060	Nguyễn Công Tỉnh	DH15OT	<i>Nguyễn Công Tỉnh</i>		2,9	3,3		6,2	001234567890	0123456789
62	15118109	Lưu Ngọc Anh	DH15CK	<i>Lưu Ngọc Anh</i>		2,3	4,5		3,8	001234567890	0123456789
63	15118111	Trần Văn	DH15CK	<i>Trần Văn</i>		2,8	4,5		7,3	001234567890	0123456789
64	15154061	Lê Minh	DH15OT	<i>Lê Minh</i>		2,9	4,5		4,4	001234567890	0123456789
65	15118115	Võ Minh	DH15CK	<i>Võ Minh</i>		2,3	3,3		6,2	001234567890	0123456789
66	15118120	Trần Nguyễn Quốc	DH15CK	<i>Trần Nguyễn Quốc</i>		1,8	2,7		4,5	001234567890	0123456789
67	15154063	Hà Nhật	DH15OT	<i>Hà Nhật</i>		2,1	2,4		4,5	001234567890	0123456789
68	15118121	Lê Quang	DH15CK	<i>Lê Quang</i>		2,7	2,7		5,4	001234567890	0123456789
69	15118124	Bùi Anh	DH15CK	<i>Bùi Anh</i>		2,5	2,7		5,2	001234567890	0123456789
70	15118128	Hoàng Trung	DH15CC	<i>Hoàng Trung</i>		2,1	0,3		2,4	001234567890	0123456789
71	15118132	Phạm Thế	DH15CK	<i>Phạm Thế</i>		2,5	3,3		6,4	001234567890	0123456789
72	15154071	Huỳnh Tấn	DH15OT	<i>Huỳnh Tấn</i>		2,5	6,2		6,7	001234567890	0123456789
73	15118135	Bùi Nhật	DH15CC	<i>Bùi Nhật</i>		1,9	1,2		3,1	001234567890	0123456789

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: **Phạm Quang Thắng (1029)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118070	Lê Hồng Anh	DH13CC	✓						0012345678910	0123456789
2	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			2,4		3	5,6	0012345678910	0123456789
3	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK	✓						0012345678910	0123456789
4	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			2,4		3,3	6	0012345678910	0123456789
5	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			2,3		4,5	7,4	0012345678910	0123456789
6	14118007	Vô Văn Cảnh	DH14CK			2,9		4,5	7,4	0012345678910	0123456789
7	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC			2,9		3,5	6,8	0012345678910	0123456789
8	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	✓						0012345678910	0123456789
9	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	✓						0012345678910	0123456789
10	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK	✓						0012345678910	0123456789
11	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK	✓						0012345678910	0123456789
12	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC			2,2		3	5,2	0012345678910	0123456789
13	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			3,1		4,2	7,3	0012345678910	0123456789
14	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			1,7		3	4,7	0012345678910	0123456789
15	14118167	Nguyễn Văn Hóa	DH14CC	✓						0012345678910	0123456789
16	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			1,7		6,2	5,9	0012345678910	0123456789
17	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			3,2		6,5	7,7	0012345678910	0123456789
18	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC	✓						0012345678910	0123456789

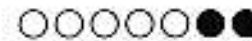
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			2,8		3,6	6,4	○○○1234567890	0123456789
20	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK			3,1		4,8	7,9	○○○1234567890	0123456789
21	13118204	Trương Thanh Lục	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
22	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
23	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK	✓						●○○1234567890	0123456789
24	13118221	Và Văn Nguyễn	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
25	13118035	Nguyễn Đình Nhật	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
26	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			3,1		3,9	7	○○○1234567890	0123456789
27	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
28	13115084	Nguyễn Hoàng Phương	DH13GB	✓						●○○1234567890	0123456789
29	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			2,7		3,6	6,3	○○○1234567890	0123456789
30	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	✓						●○○1234567890	0123456789
31	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			3		4,2	7,2	○○○1234567890	0123456789
32	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
33	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK	✓						●○○1234567890	0123456789
34	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK	✓						●○○1234567890	0123456789
35	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			2,7		2,6	5,1	○○○1234567890	0123456789
36	13118326	Nguyễn Nhựt Trường	DH13CC	✓						●○○1234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 60 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			2,6		3,3	5,9	0012345678910	0123456789
38	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC			3		4,2	7,2	0012345678910	0123456789
39	12118106	Phạm Vĩnh Vũ	DH12CC			2,5		2,6	4,9	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 20

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

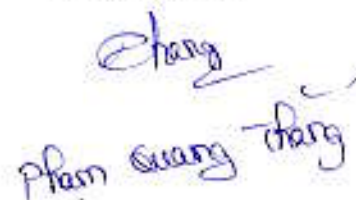
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đỗ Hữu Duy


Phạm Quang Thắng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 03

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm tẽ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK			3		3,9	6,9	○○○1234567890	○○123456789
2	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK			2,6		2,6	5	○○○1234567890	○○123456789
3	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK	✓						○○○1234567890	○○123456789
4	14118116	Trương Chiển	DH14CK			3,2		5,1	8,3	○○○1234567890	○○123456789
5	14118120	Nguyễn Minh Cường	DH14CK	✓						○○○1234567890	○○123456789
6	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			2,3		3,3	5,6	○○○1234567890	○○123456789
7	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			3,2		4,8	8,0	○○○1234567890	○○123456789
8	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC	✓						○○○1234567890	○○123456789
9	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	✓						○○○1234567890	○○123456789
10	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK	✓						○○○1234567890	○○123456789
11	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			3,2		2,6	5,6	○○○1234567890	○○123456789
12	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			1,9		2,4	4,3	○○○1234567890	○○123456789
13	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			3,3		4,8	8,1	○○○1234567890	○○123456789
14	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			3		4,2	7,2	○○○1234567890	○○123456789
15	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			3,1		6,2	7,3	○○○1234567890	○○123456789
16	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK	✓						○○○1234567890	○○123456789
17	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK			3,3		4,8	8,1	○○○1234567890	○○123456789
18	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC			3		4,5	7,5	○○○1234567890	○○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 03

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm tđ
19	14118042	Nguyễn Trung Nguyễn	DH14CK			3,1		3,5	7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			3,3		5,4	8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			3,1		3,9	7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			3,1		3,9	7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			2,6		3,6	6,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			2,8		3,6	6,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK	✓						⑩○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			3		4,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			2,3		3	5,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK	✓						⑩○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			2,8		3,6	6,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14118078	Nguyễn Công Trạng	DH14CC			3		2,4	5,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			2,9		3,6	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			2,9		4,2	7,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			2,8		3,9	6,7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC			2,9		5,1	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			2,8		6,2	7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			2,7		3,9	6,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 03

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			2,7		3,3	6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK	✓						⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			2,6		3,3	5,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			3,2		4,2	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 9

Hiện diện: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nắm nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Tuấn Dũng

Phạm Quang Thắng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

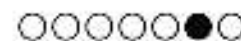
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT	<i>Châu</i>		1,0	2,0	1,9	4,9	○○○1234●56789○	○○12345678●
2	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT	<i>Ch</i>		1,8	1,4	2,3	5,5	○○○1234●56789○	○○1234●56789
3	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT	<i>Cu</i>		1,0	1,0	2,0	4,0	○○○123●56789○	●○○123456789
4	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC	<i>Dư</i>		1,5	2,5	2,8	6,8	○○○12345●6789○	○○1234567●89
5	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT	<i>Dương</i>		1,5	1,0	2,7	6,2	○○○12345●6789○	○○1●3456789
6	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT	<i>D</i>		1,0	1,0	3,8	5,8	○○○1234●56789○	○○1234567●89
7	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT	<i>Giang</i>		1,5	0,5	2,9	4,9	○○○123●56789○	○○12345678●
8	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT	<i>Hải</i>		1,0	0,3	1,6	1,9	○○●123456789○	○○12345678●
9	13154018	Hồ Thanh Hiết	DH13OT	<i>H</i>		1,8	2,0	1,9	5,7	○○○1234●56789○	○○123456●789
10	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT	<i>H</i>		1,0	1,3	0,8	3,1	○○○12●3456789○	○○●23456789
11	12154123	Võ Thanh Hùng	DH12OT	<i>H</i>		1,5	2,0	3,5	7,0	○○○123456●789○	●○○123456789
12	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT	<i>✓</i>						●○○123456789○	○○123456789
13	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	<i>✓</i>						●○○123456789○	○○123456789
14	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT	<i>Khang</i>		1,8	1,0	1,7	4,5	○○○123●56789○	○○1234●56789
15	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT	<i>Khoa</i>		1,5	0,9	3,1	5,5	○○○1234●56789○	○○1234●56789



Mã nhận dạng 03000



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

50%

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT			1,25	2,25	1,6	5,6	0012345678910	0123456789
17	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT			2,0	2,0	1,9	5,9	0012345678910	0123456789
18	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT			1,25	2,25	1,7	6,2	0012345678910	0123456789
19	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			1,8	2,5	1,6	5,9	0012345678910	0123456789
20	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			1,25	1,25	3,7	7,2	0012345678910	0123456789
21	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			1,8	1,5	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
22	13154161	Trương Minh Quang	DH13OT			1,8	1,0	3,1	5,9	0012345678910	0123456789
23	13154047	Hà Anh Tuấn	DH13OT							0012345678910	0123456789
24	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC			1,25	0,25	4,1	6,1	0012345678910	0123456789
25	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT			1,5	1,4	4,1	7,0	0012345678910	0123456789
26	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			1,8	2,0	2,3	6,1	0012345678910	0123456789
27	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT			2,0	2,8	3,8	8,6	0012345678910	0123456789
28	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			1,8	2,0	3,5	7,3	0012345678910	0123456789
29	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT			1,5	1,4	1,1	4,0	0012345678910	0123456789
30	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			1,5	2,0	2,8	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03000



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - D01_DH13OT_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Số 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 70 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT	Thuan		1,5	0,5	4,4	6,4	0012345678910	0123456789
32	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT	Luy		2,0	1,5	3,7	7,2	0012345678910	0123456789
33	13154062	Huỳnh Quang Trạng	DH13OT	Bao		1,5	0,3	3,7	5,5	0012345678910	0123456789
34	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT	Dan		2,0	2,5	1,9	6,4	0012345678910	0123456789
35	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT	T		1,5	1,3	1,9	4,7	0012345678910	0123456789
36	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT	Tuan		2,0	1,9	1,6	5,5	0012345678910	0123456789
37	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT	u		2,0	1,8	1,7	5,5	0012345678910	0123456789
38	13154208	Nguyễn Thế Viên	DH13OT	qlien		1,0	0,0	1,7	2,7	0012345678910	0123456789
39	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT	u		1,8	2,0	3,8	6,6	0012345678910	0123456789
40	13154070	Nguyễn Vô Hoàng Vũ	DH13OT	V						0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 36. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng 07 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

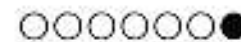
Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Tiến

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Đặng Tuấn Dũng

TS. Vương Thành Tiên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch. 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 50%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC				2.2	7.9	5.1	0012345678910	0123456789
2	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
3	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT				7.6	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
4	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT				8.8	6.9	7.8	0012345678910	0123456789
5	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK				5.8	7.5	6.6	0012345678910	0123456789
6	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT				4.6	7.5	6.0	0012345678910	0123456789
7	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
8	13118109	Phạm Đại	DH13CC				3.7	7.5	5.6	0012345678910	0123456789
9	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC				4.9	6.1	5.5	0012345678910	0123456789
10	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK				5.2	9.1	7.2	0012345678910	0123456789
11	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT				5.2	4.1	4.7	0012345678910	0123456789
12	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC				3.7	9.4	6.6	0012345678910	0123456789
13	13118015	Võ Đình Hải	DH13CK				6.1	7.3	6.7	0012345678910	0123456789
14	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC				4	5.1	4.5	0012345678910	0123456789
15	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT				5.5	7.5	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02999



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DHI3CK_02

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 50 %	Đ.Số 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13334075	Nguyễn Huy Hoàng	CD13CI				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
17	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DHI3CC	Hoàng			6.7	7.6	7.2	001234567890	0123456789
18	13118163	Lâm Thái Hùng	DHI3CK	Thái Hùng			5.8	8.2	7.0	001234567890	0123456789
19	13154123	Phạm Hùng	DHI3OT	Phạm Hùng			3.1	2.5	2.8	001234567890	0123456789
20	13154125	Trần Khải Hưng	DHI3OT	Trần Khải Hưng			4.9	6.1	5.5	001234567890	0123456789
21	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DHI3OT	Nguyễn Lê Khoa			8.8	3.4	6.1	001234567890	0123456789
22	13118022	Trần Anh Kiệt	DHI3CC	Trần Anh Kiệt			4.9	7.2	6.0	001234567890	0123456789
23	13118196	Lê Văn Linh	DHI3CC	Lê Văn Linh			5.5	6.6	6.0	001234567890	0123456789
24	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DHI3CK	Nguyễn Tấn Lộc			3.4	8.8	6.1	001234567890	0123456789
25	13154144	Đoàn Lợi	DHI3OT	Đoàn Lợi			1.6	4.5	3.0	001234567890	0123456789
26	13118209	Đỗ Văn Minh	DHI3CK	Đỗ Văn Minh			✓	2.4	✓	001234567890	0123456789
27	13118033	Phạm Đình Nguyên	DHI3CK	Phạm Đình Nguyên			2.2	4.9	3.6	001234567890	0123456789
28	13118221	Vô Văn Nguyên	DHI3CK	Vô Văn Nguyên			3.1	0.9	2.0	001234567890	0123456789
29	13154157	Lê Hồng Phong	DHI3OT	Lê Hồng Phong			4.9	6.1	5.5	001234567890	0123456789
30	13154045	Tăng Hồng Phúc	DHI3OT	Tăng Hồng Phúc			8.2	7.5	7.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02999



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch: 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 50 %	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT				5.2	3.1	4.2	001234567890	0123456789
32	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK				3.1	1.2	2.2	001234567890	0123456789
33	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK				7.9	8.8	8.4	001234567890	0123456789
34	13118286	Phạm Minh Thông	DH13CK				7.6	8.8	8.2	001234567890	0123456789
35	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT				6.7	6.1	6.4	001234567890	0123456789
36	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK				9.7	6.7	8.2	001234567890	0123456789
37	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC				3.7	2.8	3.3	001234567890	0123456789
38	13118301	Lê Đức Tin	DH13CC				3.1	5.8	4.5	001234567890	0123456789
39	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC				7.3	5.4	6.3	001234567890	0123456789
40	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT				3.1	4.9	4.0	001234567890	0123456789
41	13118310	Bùi Thanh Triển	DH13CK				4	8.8	6.4	001234567890	0123456789
42	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
43	13118364	Trương Công Hoài Trung	DH13CK				6.1	8.8	7.5	001234567890	0123456789
44	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC				5.8	3.1	4.5	001234567890	0123456789
45	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT				3.7	8.1	5.9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02999



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quân NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D. Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13118326	Nguyễn Nhật	Trường	DH13CC			6.1	4.8	5.5	001234567890	0123456789
47	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC			3.7	4.5	4.1	001234567890	0123456789
48	13118338	Phạm Minh	Tuấn	DH13CC			3.7	7.5	5.6	001234567890	0123456789
49	13154066	Nguyễn	Tùng	DH13OT			7	3.9	5.5	001234567890	0123456789
50	13154204	Trần Phước	Tường	DH13OT			3.7	4.3	4.0	001234567890	0123456789
51	13154068	Phạm Hiền	Vinh	DH13OT			7.6	5.1	6.3	001234567890	0123456789
52	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ	DH13CC			3.3	3.4	3.4	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Đăng

 Lê Văn Bình

 Trương Quang Trường

 Nguyễn Hải Đăng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001 DHI3CC 03

Sổ Tín Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

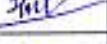
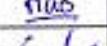
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lévy

DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Sĩ %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT				6.4	4.8	5.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC				4.3	7	5.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118004	Nguyễn Thế Bảo	DH13CC				8.2	8.2	8.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC				4.6	4.2	4.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118005	Đỗ Thành Chung	DH13CC				5.8	7.6	6.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC				1.3	8.8	5.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK				3.7	6.1	4.9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK				6.1	8.8	7.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK				6.1	✓	✓	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118104	Nguyễn Đồng Dương	DH13CK				6.1	5.2	5.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC				4.5	7	5.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK				5.8	8.8	7.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK				3	6.5	4.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118140	Đặng Ngọc Hiệu	DH13CK				7	7.6	7.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC				7.6	5.8	6.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02998



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CC_03

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 50%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK				✓	✓	✓	00112345678910	01123456789
17	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK	huỳnh			3.7	9.8	6.8	00112345678910	01123456789
18	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK	goh			2.2	5.8	4.0	00112345678910	01123456789
19	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK	K			3.4	8.8	6.1	00112345678910	01123456789
20	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC	Võ Văn			3.7	7	5.4	00112345678910	01123456789
21	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK	no			7.6	8.8	8.2	00112345678910	01123456789
22	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK	luu			3.4	6.3	4.8	00112345678910	01123456789
23	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK	ho			5.8	7	6.4	00112345678910	01123456789
24	13118023	Đoàn Nguyễn Anh Kim	DH13CC	do			4.2	8.3	8.2	00112345678910	01123456789
25	13118199	Đào Huy Long	DH13CK	ho			4.9	7.6	6.3	00112345678910	01123456789
26	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK	do			3.7	7.6	5.7	00112345678910	01123456789
27	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK	lu			2.2	8.8	5.5	00112345678910	01123456789
28	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK	ng			8.2	5.1	6.6	00112345678910	01123456789
29	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK	bu			2.5	5.5	4.0	00112345678910	01123456789
30	13118031	Trương Minh Nghĩa	DH13CC	tr			8.5	7.6	8.1	00112345678910	01123456789



Mã nhận dạng 02998



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CC_03

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
32	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC	<i>Nguyễn</i>			4.6	7	5.8	001234567890	0123456789
33	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK	<i>Phi</i>			3.4	7.6	5.5	001234567890	0123456789
34	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK	<i>Phi</i>			3.4	5.2	4.3	001234567890	0123456789
35	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC	<i>Trần</i>			8.5	6.3	7.4	001234567890	0123456789
36	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK	<i>Phúc</i>			2.5	8.2	5.4	001234567890	0123456789
37	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK	<i>Phương</i>			6.1	8.5	7.3	001234567890	0123456789
38	12118079	Vô Hồng Quốc	DH12CK				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
39	13118249	Tạ Văn Quyển	DH13CK	<i>Quyển</i>			4.9	8.8	6.9	001234567890	0123456789
40	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK	<i>Quỳnh</i>			6.1	6.9	6.5	001234567890	0123456789
41	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK	<i>Sang</i>			5.8	5.4	5.6	001234567890	0123456789
42	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	<i>Sơn</i>			3.4	6.7	5.1	001234567890	0123456789
43	13118046	Kim Thái Sơn	DH13CC	<i>Thái Sơn</i>			4.6	5.8	5.2	001234567890	0123456789
44	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT	<i>Sơn</i>			5.8	7.6	6.7	001234567890	0123456789
45	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK	<i>Tân</i>			7.3	7	7.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02998



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học kỹ thuật (207102) - 001_DH13CC_03

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Sđ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK				2.5	8.5	5.5	0012345678910	0123456789
47	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK				2.5	7.6	5.1	0012345678910	0123456789
48	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK				3.4	6.3	4.8	0012345678910	0123456789
49	13118056	Vô Đức Tiến	DH13CC				4.9	8.2	6.6	0012345678910	0123456789
50	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK				2.1	6	4.1	0012345678910	0123456789
51	13118308	Phạm Văn Trùng	DH13CC				7.9	8.8	8.4	0012345678910	0123456789
52	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
53	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK				8.2	6.7	7.5	0012345678910	0123456789
54	12118055	Nguyễn Trung Tuấn	DH12CK				4.6	8.1	6.4	0012345678910	0123456789
55	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK				2.5	8.8	5.7	0012345678910	0123456789
56	13118347	Mai Hoài Tựu	DH13CC				3.7	7	5.4	0012345678910	0123456789
57	13118064	Nguyễn Văn Ty	DH13CK				2.2	8.8	5.5	0012345678910	0123456789
58	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC				7	9.4	8.2	0012345678910	0123456789
59	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC				4.6	8.8	6.7	0012345678910	0123456789
60	12118106	Phạm Vĩnh Vũ	DH12CC				2.5	8.8	5.7	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		1,5	1,3	0,0	2,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC	An		1,3	1,5	1,5	4,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT	Anh		1,25	1,25	1,5	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh		1,25	1,5	0,25	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK	An		1,25	1,25	1,0	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL	Ba		2,0	1,75	0,25	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL							①○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK	Bảo		2,0	1,5	1,3	4,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	Chau		1,5	1,0	0,5	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC	Chau		1,0	2,0	0,0	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD	Chinh		1,5	1,5	1,0	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC	Duc		1,3	2,0	4,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD	Hb		2,0	1,5	0,5	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	16118025	Nguyễn Châu Chí	DH16CK							①○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Duy		1,75	1,0	1,25	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03005



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

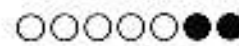
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			1,75	2,0	5,25	9,0	001234567890	0123456789
17	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT			2,0	1,8	1,0	4,8	001234567890	0123456789
18	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK							001234567890	0123456789
19	12115227	Nguyễn Việt Đạt	DH12GN			(cấp thi)				001234567890	0123456789
20	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC			0,5	1,3	0,0	1,8	001234567890	0123456789
21	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			1,75	1,5	4,25	7,5	001234567890	0123456789
22	14154013	Trương Nhật Điền	DH14OT			0,75	1,5	1,75	4,0	001234567890	0123456789
23	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			1,25	1,5	1,25	4,0	001234567890	0123456789
24	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			1,75	2,0	5,25	9,0	001234567890	0123456789
25	16153020	Lê Kim Hải	DH16CD			1,0	1,5	1,5	4,0	001234567890	0123456789
26	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD							001234567890	0123456789
27	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK			0,5	1,0	0,0	1,5	001234567890	0123456789
28	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT			1,8	1,75	2,25	6,3	001234567890	0123456789
29	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD			2,0	1,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
30	16153027	Hàn Tấn Hiếu	DH16CD			1,5	1,75	3,75	7,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03005



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DHI16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ. %	D2 Đ. %	Đ. S.Đ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT			2,0	1,5	4,8	8,3	0012345678910	0123456789
32	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			0,5	1,3	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
33	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD			1,75	1,75	1,5	5,0	0012345678910	0123456789
34	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			1,8	1,0	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
35	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			2,0	2,0	3,0	7,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Đặng Kiến Dũng

 Vương Thành Tiên

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DHI6CD_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153037	Trần Đức Huy	DH16CD							001234567890	0123456789
2	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD	Hưng		1,5	1,25	1,25	4,5	001234567890	0123456789
3	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC	Khôi		1,0	1,5	1,0	3,5	001234567890	0123456789
4	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC	Khôi		1,25	1,25	0,5	3,5	001234567890	0123456789
5	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	Thanh		2,0	1,5	2,5	6,0	001234567890	0123456789
6	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD	Luân		1,25	1,25	0,8	3,8	001234567890	0123456789
7	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD	Nam		1,0	0,8	1,5	3,3	001234567890	0123456789
8	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL	Nhan		1,8	1,5	4,5	7,8	001234567890	0123456789
9	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC	Nhi		1,0	1,5	1,5	4,0	001234567890	0123456789
10	14154130	Vương Ninh	DH14OT	Ninh		2,0	1,5	0,8	4,3	001234567890	0123456789
11	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC	Phong		1,0	1,25	0,25	2,5	001234567890	0123456789
12	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC	Phuong		1,0	1,0	1,5	3,5	001234567890	0123456789
13	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK	Son		2,0	1,25	1,25	5,0	001234567890	0123456789
14	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	Son		0,5	0,8	0,0	1,3	001234567890	0123456789
15	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT	Su		1,25	1,25	2,0	4,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03006



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			2,0	1,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
17	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			2,0	1,8	3,5	7,3	0012345678910	0123456789
18	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT			1,25	1,25	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
19	16153082	Tô Thanh	DH16CD			1,8	1,25	1,25	4,3	0012345678910	0123456789
20	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT			1,25	1,5	2,25	6,0	0012345678910	0123456789
21	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL							0012345678910	0123456789
22	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD			1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
23	16115158	Vô Hồng Thắng	DH16CB			1,25	1,5	0,25	3,5	0012345678910	0123456789
24	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			1,75	2,0	4,75	8,5	0012345678910	0123456789
25	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			1,25	1,5	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
26	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
27	16153087	Nguyễn Ngọc Thiệu	DH16CD							0012345678910	0123456789
28	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK			1,8	1,5	2,5	5,8	0012345678910	0123456789
29	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			0,75	1,25	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
30	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			1,25	2,0	2,25	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03006



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ3 20 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118074	Phạm Đình Tiên	DH14CC			2,0	1,25	3,25	6,5	0012345678910	0123456789
32	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			1,25	1,25	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
33	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16CC			1,3	1,5	2,0	4,8	0012345678910	0123456789
34	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD			1,5	2,0	5,0	8,5	0012345678910	0123456789
35	16137086	Đặng Thanh Trúc	DH16NL							0012345678910	0123456789
36	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			1,3	1,25	0,25	2,8	0012345678910	0123456789
37	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			1,0	0,0	0,3	1,3	0012345678910	0123456789
38	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			2,0	1,8	1,0	4,8	0012345678910	0123456789
39	14118319	Lê Anh Tuấn	DH14CC			1,25	1,25	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
40	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			1,0	1,25	0,25	2,5	0012345678910	0123456789
41	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			1,5	1,3	0,0	2,8	0012345678910	0123456789
42	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
43	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			1,0	1,3	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
44	14118094	Lê Minh Võ	DH14CC			1,0	1,25	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
45	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			1,25	1,5	4,25	7,5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16OT_02

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Vương Thành Tiên

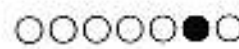
Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		1,75	1,5	0,75	4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		1,5	2,0	5,8	9,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		1,0	1,8	0,0	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC	Anh		1,25	1,75	0,0	3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	An		1,5	0,8	0,0	2,3	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		1,0	1,5	1,5	4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16115012	Vũ Thị Ngọc Bình	DH16CB	Binh		1,75	1,5	2,25	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16118021	Nguyễn Đình Chính	DH16CK	Chinh	✓	✓	(cấm thi)			●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK	Cuong		1,3	1,0	0,5	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
10	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT	Dung	✓	✓				○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD	Duy		0,5	1,0	0,8	2,3	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL	Duy		1,75	1,0	1,75	4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	Duy		0,5	1,5	0,3	2,3	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD	Du		2,0	1,3	4,0	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	Duy		1,0	0,75	1,75	3,5	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03009



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16OT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Vương Thành Tiến

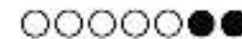
Lớp DH16CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16115026	Phạm Huy Đạt	DH16CB			1,25	1,25	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
17	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT			1,3	2,0	5,0	8,3	0012345678910	0123456789
18	16115028	Nguyễn Mạnh Đình	DH16CB			(cấm thi)				0012345678910	0123456789
19	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT			1,25	1,5	0,25	3,5	0012345678910	0123456789
20	16115032	Đỗ Hồng Đức	DH16CB			0,25	1,0	3,25	4,5	0012345678910	0123456789
21	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT			1,3	1,5	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
22	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			1,25	1,0	0,75	3,0	0012345678910	0123456789
23	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			(cấm thi)				0012345678910	0123456789
24	16115042	Trần Mỹ Hạnh	DH16CB			1,25	1,25	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
25	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT			1,8	1,5	1,5	4,8	0012345678910	0123456789
26	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT			1,0	1,25	0,25	3,5	0012345678910	0123456789
27	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT			1,0	0,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
28	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT			1,5	2,0	4,5	8,0	0012345678910	0123456789
29	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			0,25	1,25	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
30	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD			1,5	1,3	0,0	2,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03009



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16OT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CB (Chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	16115052	Huỳnh Minh Hiếu	DH16CB			0,5	1,0	0,0	1,5	000234567890	0123406789
32	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			1,5	1,5	0,3	3,3	001204567890	0120456789
33	16154037	Trương Đức Hiếu	DH16OT			1,3	1,5	0,0	2,8	001034567890	0123456709
34	16137032	Cao Nguyễn Gia Phương	DH16NL			1,0	1,25	4,75	7,0	001234560890	0123456789
35	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD			0,5	0,5	0,0	1,0	000234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Ngọc

Ngô Thị Phương Thảo

Nguyễn Văn Dũng

Vương Thành Tiên

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002 DH16OT 02

Số Tin Ch 3

Nguy Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phỏng Thi TV301

Giảng viên: Vương Thành Tiến

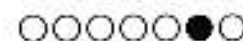
Lớp **DH160T (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT	Huy		1,0	1,8	1,5	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT	Huy		1,25	2,0	4,25	7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT	Huy		1,3	1,5	3,0	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	Huy		1,5	1,5	0,5	3,5	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL	Hưng		1,0	1,3	0,0	2,3	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT	Hưng		1,25	1,75	2,5	5,5	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT	Kiên		1,0	1,0	0,3	2,3	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16154055	Y-##Ng	DH16OT	Ng		1,25	0,0	0,25	1,5	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK	Lâm		1,8	1,0	0,5	3,3	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16153056	Dặng Toàn Mỹ	DH16CD	Mỹ		2,0	1,3	1,5	4,8	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	16153060	Lê Nguyễn Ngọc	DH16CD	Ngọc		2,0	2,0	3,0	7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK	Nguyên		1,0	0,8	0,0	1,8	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
14	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	Nguyên		1,5	1,5	1,8	4,8	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	16154069	Nguyễn Ngọc Nhà	DH16OT	Nhà		1,5	1,3	5,0	7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨



Mã nhận dạng 03010



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16OT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bán quân NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			1,0	0,0	0,0	1,0	000234567890	0123456789
17	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			2,0	1,0	1,0	4,0	001230567890	0123456789
18	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			1,25	2,0	3,25	6,5	001234507890	0123406789
19	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT			2,0	1,8	2,5	6,3	001234507890	0120456789
20	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			2,0	1,5	1,3	4,8	001230567890	0123456709
21	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			0,5	0,8	0,0	1,3	000234567890	0120456789
22	16118123	Nguyễn Tông Quân	DH16CC			0,5	1,0	0,3	1,8	000234567890	0123456709
23	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT			1,3	1,5	1,2	4,0	001230567890	0123456789
24	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT			2,0	1,5	2,0	5,5	001234067890	0123406789
25	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT			1,5	1,8	4,5	7,8	001234560890	0123456709
26	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			1,0	1,25	1,75	4,0	001230567890	0123456789
27	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			1,3	0,5	0,0	1,8	000234567890	0123456709
28	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			1,0	1,0	0,0	2,0	001034567890	0123456789
29	16118138	Nguyễn Anh Tài	DH16CK							001234567890	0123456789
30	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			1,0	1,5	1,0	3,5	001204567890	0123406789



Mã nhận dạng 03010



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16OT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

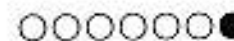
Phòng Thi TV301

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,25	1,25	0,0	2,5	001034567890	0123456789
32	16154089	Hồ Lê Quốc	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,25	1,25	0,0	2,5	001034567890	0123456789
33	16153083	Vô Trí	DH16CD	<i>[Signature]</i>		1,3	1,5	2,0	4,8	001230567890	0123456789
34	16153085	Huỳnh Công	DH16CD	<i>[Signature]</i>		0,75	1,25	0,5	2,5	001034567890	0123456789
35	16154086	Bùi Xuân	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,5	1,5	5,3	8,3	001234567090	0123456789
36	16154096	Hoàng Dương	DH16OT							001234567890	0123456789
37	16118155	Nguyễn Hữu	Tiến	DH16CK						001234567890	0123456789
38	16137085	Phan Thanh	Trọng	DH16NL	<i>[Signature]</i>	1,5	1,5	2,0	5,0	001234067890	0123456789
39	16154107	Trần Quang	Tuấn	DH16OT	<i>[Signature]</i>	1,25	1,25	0,3	3,3	001204567890	0123456789
40	16154108	Nguyễn Hoàng	Tùng	DH16OT						001234567890	0123456789
41	16118171	Đoàn Đình	Văn	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1,0	0,8	0,0	1,8	000234567890	0123456789
42	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	<i>[Signature]</i>	0,5	1,5	0,5	2,5	001034567890	0123456789
43	16137105	Nguyễn Hữu Anh	Vũ	DH16NL						001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16NL_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

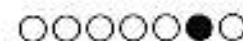
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL	✓						001234567890	0123456789
2	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC	<i>Đào</i>		1,5	2,0	2,5	6,0	001234567890	0123456789
3	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL	<i>Chào</i>		1,3	2,0	1,5	4,8	001234567890	0123456789
4	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL	<i>Lê</i>		1,25	1,5	1,25	4,0	001234567890	0123456789
5	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL	<i>Việt</i>		1,0	1,3	1,0	3,3	001234567890	0123456789
6	16118017	Lương Thanh Bình	DH16CK	✓	(Còn thi)					001234567890	0123456789
7	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL	<i>Đào</i>		1,0	1,5	0,3	2,8	001234567890	0123456789
8	16137006	Nguyễn Ngọc Chi	DH16NL	<i>Ngọc</i>		1,0	1,8	4,0	6,8	001234567890	0123456789
9	16153004	Đur Tiên Công	DH16CD	<i>Chào</i>		2,0	1,0	2,0	5,0	001234567890	0123456789
10	16153005	Võ Thái Công	DH16CD	<i>Công</i>		1,25	1,75	0,5	3,5	001234567890	0123456789
11	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	<i>Việt</i>		1,75	2,0	2,25	6,0	001234567890	0123456789
12	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL	<i>Cường</i>		1,0	1,8	1,5	4,3	001234567890	0123456789
13	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL	<i>Chào</i>		1,5	1,5	1,8	4,8	001234567890	0123456789
14	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD	<i>Phong</i>		1,0	0,0	0,0	1,0	001234567890	0123456789
15	13137041	Trần Ngọc Đăng	DH13NL	<i>Đặng</i>		0,5	1,5	2,0	4,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03007



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16NL_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD			1,25	0,75	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
17	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			1,25	1,25	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
18	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC			1,3	0,75	2,75	4,8	0012345678910	0123456789
19	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			2,0	1,5	4,3	7,8	0012345678910	0123456789
20	13115022	Nguyễn Hồng Tấn Đạt	DH13CB			1,25	1,5	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
21	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			1,5	2,0	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
22	16137014	Đào Đoàn Diên	DH16NL			1,25	1,75	0,0	3,0	0012345678910	0123456789
23	13115024	Nguyễn Thanh Diệp	DH13CB			0,5	1,0	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
24	13115191	Bùi Ngọc Đức	DH13CB			2,0	1,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
25	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			1,5	2,0	3,8	7,3	0012345678910	0123456789
26	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			1,3	1,5	0,0	2,8	0012345678910	0123456789
27	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			1,0	1,5	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
28	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			1,3	1,7	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
29	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			1,5	1,5	1,3	4,3	0012345678910	0123456789
30	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			1,0	1,5	0,0	2,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03007



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16NL_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL	<i>học</i>		1,25	1,5	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
32	16118056	Lê Long	DH16CC	<i>lê</i>		1,0	0,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
33	16154048	Nguyễn Phú	DH16OT	<i>phú</i>		1,3	2,0	1,5	7,8	0012345678910	0123456789
34	16153039	Đặng	DH16CD	<i>nhuyễn</i>		2,0	1,5	2,5	6,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Ưng Văn Dũng

Cán bộ coi thi 2

Phạm Minh Hiền

Xác nhận của Bộ Môn

Ưng Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ưng Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16NL_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

60%

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			4,3	0,75	1,25	3,3	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD			1,0	2,0	1,8	4,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			1,5	2,0	0,5	4,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			1,5	1,5	0,5	3,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT			1,3	1,7	1,0	4,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			2,0	1,8	2,0	5,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL							○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	14153023	Đinh Thiện Duy	DH14CD			0,5	0,8	0,0	1,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT			1,5	1,5	1,5	4,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			1,0	1,5	0,3	2,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	16153048	Huỳnh Phúc	DH16CD			1,25	1,75	0,5	3,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
12	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			1,3	0,0	0,0	1,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC			0,5	0,8	0,0	1,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
14	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			1,0	1,75	0,25	3,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	13334117	Nguyễn Công Lực	CD13CI			1,5	1,75	0,75	4,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○



Mã nhận dạng 03008



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16NL_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp

DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153054	Nguyễn Thanh Anh	Mạnh	DH16CD						0012345678910	0123456789
17	13115071	Dương Công	Minh	DH13CB						0012345678910	0123456789
18	13118209	Đỗ Văn	Minh	DH13CK		(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
19	13115281	Vũ Tấn	Minh	DH13GB	Phu	2,0	1,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
20	13137102	Trần Minh	Nhật	DH13NL	Phu	2,0	1,5	2,5	6,0	0012345678910	0123456789
21	16137058	Nguyễn Hoài	Phong	DH16NL		(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
22	16118116	Nguyễn Thanh	Phong	DH16CC	Phong	1,5	1,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
23	13115326	Diệp Quang	Phú	DH13GB	Phu	1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
24	14118219	Trần Nguyễn Hoàng	Phú	DH14CC	Phu	1,8	1,25	4,25	7,3	0012345678910	0123456789
25	16137061	Cao Minh	Phúc	DH16NL	Phuc	2,0	1,5	0,8	4,3	0012345678910	0123456789
26	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	Phu	1,8	1,5	0,7	4,0	0012345678910	0123456789
27	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD	Phu	1,3	1,5	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
28	12138127	Phan Thanh	Qui	DH12TD	Phu	0,3	0,0	0,0	0,3	0012345678910	0123456789
29	14118059	Lê Văn	Quyển	DH14CC	Phu	1,75	1,5	0,75	4,0	0012345678910	0123456789
30	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	Sang	1,0	1,5	0,0	2,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03008



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16NL_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL							0012345678910	0123456789
32	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC	Tau		1,0	2,0	3,3	6,3	0012345678910	0123456789
33	13137123	Nguyễn Đức Tấn	DH13NL	Sang		2,0	1,5	2,3	5,8	0012345678910	0123456789
34	14153119	Trần Trí Tấn	DH14CD	Tae		1,25	1,0	4,25	7,0	0012345678910	0123456789
35	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD	Hoak		1,3	1,0	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
36	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD	Thao		1,5	2,0	0,0	3,5	0012345678910	0123456789
37	16137072	Nguyễn Việt	DH16NL	Ke		2,0	0,0	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
38	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL	Thao		1,5	1,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
39	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT		(cấp thi)					0012345678910	0123456789
40	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD	Thao		1,8	0,5	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
41	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK	Thao		0,5	1,5	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
42	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK	Thuyen		1,0	0,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
43	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL	Thao		1,5	1,25	2,25	5,5	0012345678910	0123456789
44	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL	Thao		1,0	0,8	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
45	16118154	Lê Xuân Tiên	DH16CK	Thao		1,0	2,0	0,0	3,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03008



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16NL_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

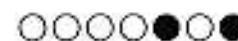
602

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC			0,8	1,0	2,25	4,0	0012345678910	0123456789
47	15153069	Lê Minh Tài	DH15CD			1,25	1,25	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
48	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			1,25	1,5	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
49	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK		(còn thi)					0012345678910	0123456789
50	16137088	Trần Bảo Trung	DH16NL			1,5	0,8	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
51	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK			1,5	1,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
52	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC			0,5	1,5	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
53	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			1,75	1,25	2,3	5,8	0012345678910	0123456789
54	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			1,25	1,5	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
55	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			1,5	1,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
56	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			2,0	1,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789
57	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			2,0	1,5	3,0	6,5	0012345678910	0123456789
58	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			1,25	1,25	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
59	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			1,5	2,0	3,8	7,3	0012345678910	0123456789
60	13115460	Lê Tiến Tùng	DH13CB			0,0	1,3	0,0	1,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03008



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16NL_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	16137101	Phạm Văn Vi	DH16NL			1,0	0,8	0,0	1,8	0002234567890	0123456789
62	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			1,3	1,5	2,0	4,8	001234567890	0123456789
63	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			1,5	1,25	0,25	4,0	001234567890	0123456789
64	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD			1,25	2,0	3,75	7,0	001234567890	0123456789
65	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			1,25	1,0	1,25	4,0	001234567890	0123456789
66	16118180	Vô Quang Vy	DH16CK			1,8	1,5	0,7	4,0	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 58. Số sinh viên vắng: 8.

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001 DH16CC 04

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phong Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớn

DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trane 1

DH16CK (Cứ khi xong làm)												
STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 26 %	D2 26 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái	An	DH16CK	An		1,5	1,5	4,5	7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	16115003	Vũ Xuân	An	DH16CB	A		2,0	1,5	5,8	9,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16118014	Lê Văn	Bảo	DH16CK	Bao		1,25	1,25	4,5	7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	16118015	Nguyễn Quốc	Bảo	DH16CK	Bao		1,8	0,25	3,25	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	16118016	Tăng Duy	Bảo	DH16CK	Bao		1,0	1,5	0,3	2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	16137005	Quách Đình	Cẩm	DH16NL	Cam		0,5	1,0	0,0	1,5	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	16118023	Huỳnh Trung	Cường	DH16CK	Cuong		1,0	1,5	2,3	4,8	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	16154012	Nguyễn Thành	Đình	DH16OT	De		1,5	1,25	1,25	4,5	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	16118027	Trần Mậu	Dân	DH16CC	Dan		1,5	1,5	1,0	4,0	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16137016	Nguyễn Hữu	Doanh	DH16NL	Doanh		1,25	0,25	1,0	3,0	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	Hien		0,5	1,0	0,3	1,8	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	16137020	Huỳnh Tấn	Duy	DH16NL	Duy		1,3	2,0	4,0	7,3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16118039	Nguyễn Phạm	Duy	DH16CK		(cấm thi)					●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	16137019	Nguyễn Vũ Hoài	Dương	DH16NL	H		1,0	2,0	0,0	3,0	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16118036	Trần Nguyễn Hải	Dương	DH16CC							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03003



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16CC_04

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

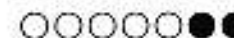
Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL	<i>[Signature]</i>		0,5	1,3	1,0	2,8	001034567890	0123456700
17	16118028	Lưu Mạnh Đạt	DH16CC		(cấm thi)					001034567890	0123456789
18	16118029	Vân Phú	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	1,0	3,5	001034567890	0123406789
19	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,25	1,5	0,25	3,0	001034567890	0123456789
20	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL	<i>[Signature]</i>		1,25	1,3	2,25	4,8	001034567890	0123456700
21	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,25	1,5	0,75	3,5	001034567890	0123406789
22	16154030	Yến Quốc	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,75	1,75	5,0	8,5	001034567890	0123406789
23	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,75	0,25	3,0	001034567890	0123456789
24	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,25	1,75	1,5	4,5	001034567890	0123406789
25	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,3	1,75	2,75	5,8	001034567890	0123456700
26	16137037	Nguyễn Đức Bảo	DH16NL	<i>[Signature]</i>		1,25	1,5	4,25	7,0	001034567890	0123456789
27	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,75	0,25	3,0	001034567890	0123456789
28	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,8	2,0	4,8	001034567890	0123456700
29	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	0,0	2,5	001034567890	0123406789
30	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC							001034567890	0123456789



Mã nhận dạng 03003



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH16CC_04

Số Tia Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL	<i>Khang</i>		1,5	1,25	3,75	7,0	00123456●8910	●123456789
32	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC	<i>Khoa</i>		1,0	1,0	0,0	2,0	001●345678910	●123456789
33	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL	<i>Kiên</i>		1,75	1,5	1,25	5,0	001234●678910	●123456789
34	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	<i>Kim</i>		1,8	0,75	0,25	3,3	0012●45678910	012●456789
35	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC	<i>Lâm</i>		1,0	1,25	1,25	4,0	00123●5678910	●123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 04

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

*Phạm Quang Thắng**Nguyễn Thanh Dũng**Kul*
Ấy *Kul* *Dũng**Vương Thành Tiến*

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16CC_04

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

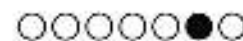
Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16137046	Lê Quang	Lanh	<i>Quang</i>		1,0	1,5	0,0	2,5	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16118080	Bùi	Lâm	<i>Lâm</i>		1,75	1,5	0,25	3,5	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	16154056	Động Văn	Lâm	✓	(cần thi)					● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16137047	Huỳnh Ngọc	Linh	<i>Ngọc</i>		1,75	2,0	4,25	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	16118083	Nguyễn Thái	Linh	✓	(cần thi)					○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	16118085	Trần Vũ	Linh	<i>Linh</i>		1,0	1,5	0,3	2,8	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
7	16118086	Nguyễn Đại	Lộ	<i>Đại</i>		1,0	1,25	0,25	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16118088	Nguyễn Hoàn Phước	Lộc	<i>Phước</i>		1,0	1,5	0,0	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	16118098	Nguyễn Bình Tri	Mẫn	<i>Tri</i>		1,0	1,5	0,8	3,3	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16118102	Phạm Nhật	Minh	<i>Minh</i>		1,0	0,8	0,0	1,8	○ ○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
11	16118103	Nguyễn Trọng	Nghĩa	<i>Trọng</i>		1,3	1,5	1,5	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	<i>Nhân</i>		1,0	1,0	0,5	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	16118115	Ngô Thanh	Phong	<i>Phong</i>		1,3	1,0	0,0	2,3	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	16118119	Đinh Đình Hoài	Phúc	<i>Phúc</i>		1,3	1,5	0,0	2,8	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
15	13118041	Lê Minh	Phương	<i>Phương</i>		1,3	1,25	3,25	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨



Mã nhận dạng 03004



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16CC_04

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số Đ.Đ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			1,0	0,25	0,25	2,0	001034567890	0123456789
17	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD							001034567890	0123456789
18	16118128	Lê Đức Quý	DH16CC			1,0	1,5	0,3	2,8	001034567890	0123456789
19	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC			1,5	1,0	3,3	5,8	001034567890	0123456789
20	16137066	Đông Ngọc Sơn	DH16NL			1,0	1,3	0,5	2,8	001034567890	0123456789
21	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			1,75	1,25	3,0	6,0	001034567890	0123456789
22	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			1,0	1,5	2,5	5,0	001034567890	0123456789
23	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			1,0	1,25	3,25	6,0	001034567890	0123456789
24	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			1,5	2,0	2,8	6,3	001034567890	0123456789
25	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			1,5	1,5	4,3	7,3	001034567890	0123456789
26	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			1,0	1,25	1,25	4,0	001034567890	0123456789
27	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC							001034567890	0123456789
28	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			2,0	1,8	5,0	8,8	001034567890	0123456789
29	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT							001034567890	0123456789
30	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC			1,5	1,5	1,0	4,0	001034567890	0123456789



Mã nhận dạng 03004



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH16CC_04

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 12:15

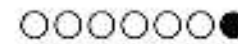
Phòng Thi HD303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118159	Lê Văn	Tĩnh	DH16CC		1,3	1,75	2,05	5,8	001234567890	0123456789
32	16153094	Nguyễn Vũ	Tĩnh	DH16CD		2,0	1,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
33	16118160	Lê Bá	Toán	DH16CC		1,3	1,0	3,5	5,8	001234567890	0123456789
34	16154101	Trần Bình	Trọng	DH16OT		1,5	1,8	4,0	7,3	001234567890	0123456789
35	16137089	Mai Trung	Trường	DH16NL		1,3	1,5	2,7	5,5	001234567890	0123456789
36	16118164	Đào Thanh	Tử	DH16CC		1,5	1,25	3,25	6,5	001234567890	0123456789
37	16118189	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16CC		0,5	1,5	0,0	2,0	001234567890	0123456789
38	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD		1,0	1,5	0,0	2,5	001234567890	0123456789
39	16137097	Trần Quốc	Tuấn	DH16NL		1,3	1,5	2,0	4,8	001234567890	0123456789
40	16118170	Vũ	Tường	DH16CC		1,3	0,0	1,0	2,3	001234567890	0123456789
41	16153106	Nguyễn Hồng	Việt	DH16CD	✓	(cấm thi)				001234567890	0123456789
42	16118178	Phan Hoàng	Vũ	DH16CC		1,5	1,5	1,5	4,5	001234567890	0123456789
43	16118179	Nguyễn Minh	Vương	DH16CK		1,5	1,7	2,3	5,5	001234567890	0123456789
44	16118181	Nguyễn Thanh	Xuân	DH16CK	✓	(cấm thi)				001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK	<i>[Signature]</i>		2,0	4,25	4,25	4,5	0012345678910	0123456789
2	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,0	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
3	13153036	Nguyễn Xuân Ai	DH13CD	<i>[Signature]</i>		2,0	1,5	2,5	6,0	0012345678910	0123456789
4	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT	<i>[Signature]</i>		2,0	1,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
5	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK	<i>[Signature]</i>		0,3	0,0	0,0	0,3	0012345678910	0123456789
6	15115015	Nguyễn Tấn Cường	DH15GB	<i>[Signature]</i>	✓	(cần thi)				0012345678910	0123456789
7	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1,3	1,5	1,2	4,0	0012345678910	0123456789
8	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK	<i>[Signature]</i>	✓					0012345678910	0123456789
9	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
10	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL	<i>[Signature]</i>		0,5	2,0	1,0	3,5	0012345678910	0123456789
11	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL	<i>[Signature]</i>		1,25	2,0	4,75	8,0	0012345678910	0123456789
12	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
13	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	<i>[Signature]</i>		1,5	1,5	3,0	6,0	0012345678910	0123456789
14	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
15	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	0,8	0,0	2,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03001



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL	<i>ngv</i>		2,0	1,5	1,3	4,8	0012345678910	0123456789
17	15118019	Nguyễn Tấn Đông	DH15CK	<i>ngt</i>		0,0	0,0	0,3	0,3	0012345678910	0123456789
18	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK	<i>hvd</i>		0,25	0,0	0,25	1,0	0012345678910	0123456789
19	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL	<i>dh</i>		1,0	1,8	0,0	2,8	0012345678910	0123456789
20	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK	<i>ngbp</i>		1,0	1,25	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
21	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL	<i>phh</i>		1,0	1,75	0,25	3,5	0012345678910	0123456789
22	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK	<i>ndh</i>		1,0	1,25	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
23	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD	<i>nhh</i>	V					0012345678910	0123456789
24	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL	<i>nhh</i>		1,5	1,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
25	14137037	Nguyễn Thanh Hiếu	DH14NL	<i>nt</i>	V					0012345678910	0123456789
26	15137020	Trần Vô Trọng	DH15NL	<i>tv</i>		1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
27	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK	<i>ngq</i>		1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
28	13115247	Nguyễn Mạnh Kha	DH13GN	<i>nmk</i>	V					0012345678910	0123456789
29	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC	<i>tmk</i>		1,0	1,0	0,8	2,8	0012345678910	0123456789
30	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	<i>hd</i>		2,0	1,5	2,5	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03001



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15GB_05

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi: HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp: DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			1,0	1,7	2,8	5,5	0012345678910	0123456789
32	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			3,0	1,5	4,3	7,8	0012345678910	0123456789
33	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			1,25	0,75	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
34	15153031	Phạm Nguyễn Thành Lộc	DH15CD		V	(Chấm thi)				0012345678910	0123456789
35	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			1,0	1,25	2,25	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 29. Số sinh viên vắng: 6..

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Ngô Võ Ngọc Thạch

Cán bộ coi thi 2

Ngô Thị Phương Thảo

Xác nhận của Bộ Môn

Đặng Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 03002



Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD	<i>[Signature]</i>		2,0	1,5	1,3	4,8	0012345678910	0123456789
2	15153036	Nguyễn Xuân Luận	DH15CD		(câu thi)					0012345678910	0123456789
3	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,75	1,5	1,25	4,5	0012345678910	0123456789
4	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	<i>[Signature]</i>		1,3	1,5	5,0	7,8	0012345678910	0123456789
5	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL							0012345678910	0123456789
6	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,3	1,0	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
7	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,25	1,5	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
8	15118070	Lý Nghé	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,3	1,5	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
9	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,5	1,5	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
10	13115300	Lê Trung Nguyên	DH13GN	<i>[Signature]</i>		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
11	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD	<i>[Signature]</i>		1,3	1,5	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
12	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,3	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
13	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL	<i>[Signature]</i>		2,0	1,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
14	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL	<i>[Signature]</i>		2,0	1,0	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
15	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	<i>[Signature]</i>		1,5	1,8	3,0	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03002



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15GB_05

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL	Phong		0,0	1,5	0,0	1,5	0002345678910	0123456789
17	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC	Phong		1,8	1,5	0,0	3,3	0012345678910	0123456789
18	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK	Phúc		1,25	1,5	2,25	5,5	0012345678910	0123456789
19	13115338	Lê Hồng Phước	DH13GN	Phước		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
20	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	Quân		1,25	1,5	0,75	3,5	0012345678910	0123456789
21	15118085	Vô Văn Quốc	DH15CC		(còn tiếp)					0012345678910	0123456789
22	15118086	K"	DH15CK		(còn tiếp)					0012345678910	0123456789
23	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT	Sang		2,0	1,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
24	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	Sang	V					0012345678910	0123456789
25	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL	Sang		1,25	1,25	0,3	3,3	0012345678910	0123456789
26	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL	Phước		1,0	1,25	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
27	15118089	Lê Văn Sang	DH15CK	Sang		1,25	1,5	1,25	5,0	0012345678910	0123456789
28	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK	Tâm		1,25	1,5	1,25	4,5	0012345678910	0123456789
29	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL	Tâm		1,3	1,25	1,25	4,3	0012345678910	0123456789
30	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL	Tâm		1,3	2,0	0,7	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03002



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

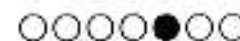
60%

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			1,3	1,5	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
32	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			1,0	1,5	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
33	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD			0,5	1,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
34	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL			1,25	1,25	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
35	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			1,5	1,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
36	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT			1,5	1,5	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
37	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK			1,0	1,5	1,0	3,5	0012345678910	0123456789
38	15154053	Sơn Ngọc Thắng	DH15OT			2,0	1,0	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
39	14137005	Nguyễn Hữu Thử	DH14NL			1,0	1,5	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
40	15154058	Lê Đoàn Trường	DH15OT			0,8	1,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
41	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
42	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
43	13115406	Lê Thân Như Thủy	DH13GN			1,3	1,5	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
44	15118104	Huỳnh Ngọc Tiến	DH15CK			1,25	1,25	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
45	15118108	Lê Trung Tình	DH15CC			1,3	1,0	0,5	2,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03002



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

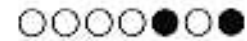
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			1,0	1,25	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
47	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
48	15137065	Lê Trung	DH15NL			1,0	2,0	1,3	4,3	0012345678910	0123456789
49	14118084	Ngô Văn Trung	DH14CK							0012345678910	0123456789
50	15118120	Trần Nguyễn Quốc	DH15CK			1,25	1,5	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
51	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD			1,25	1,25	4,0	7,5	0012345678910	0123456789
52	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			2,0	1,5	3,0	6,5	0012345678910	0123456789
53	15118123	Trần Thanh Tô	DH15CK			1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
54	14137006	Triệu Kim Tô	DH14NL			1,0	0,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
55	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			1,25	1,5	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
56	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			1,25	1,25	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
57	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			1,25	1,5	2,25	5,5	0012345678910	0123456789
58	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			2,0	2,0	1,8	8,8	0012345678910	0123456789
59	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			1,75	1,0	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
60	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			2,0	1,25	1,25	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03002



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15GB_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15118128	Hoàng Trung	Tường	<i>Trung</i>		1,3	1,5	2,0	4,8	0012345678910	0123456789
62	15118131	Dương Quốc	Việt	<i>Việt</i>		1,25	1,25	1,0	3,5	0012345678910	0123456789
63	14137095	Trương Thế	Vinh	<i>Thế</i>		1,0	2,0	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
64	13115475	Trương Xuân	Vinh	<i>Trương</i>	(còn thi)					0012345678910	0123456789
65	14137100	Huỳnh Nhật	Vy	<i>Ngô</i>		1,25	1,0	0,25	2,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 22. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày ____ Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

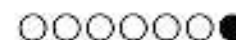
Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Quang Thắng
Phạm Quang Thắng

Cao Đức Lợi
Cao Đức Lợi

Nguyễn Văn Dũng
Nguyễn Văn Dũng

Vương Thành Tiên
Vương Thành Tiên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH15OT_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		1,7	1,9	4	7,6	0012345678910	0123456789
2	14118002	Lê Văn Thế	DH14CC	Thế		1,2	1,9	4,2	7,3	0012345678910	0123456789
3	16118011	Tôn Thế	DH16CC	Thế		1,2	1,3	4,3	6,8	0012345678910	0123456789
4	13118074	Võ Đặng Phạm	DH13CC	Phạm		1,4	1	1,8	4,2	0012345678910	0123456789
5	15154001	Phạm Trọng	DH15OT	Trọng		1,4	1,9	2,1	5,4	0012345678910	0123456789
6	15154005	Phạm Quốc	DH15OT	Quốc		1,2	1,6	4,9	7,7	0012345678910	0123456789
7	13118078	Trịnh Quốc	DH13CK	Quốc						0012345678910	0123456789
8	15154006	K"	DH15OT	Bình		1,2	1,5	1,3	4	0012345678910	0123456789
9	14118007	Võ Văn	DH14CK	Cánh		0,8	2	3	5,8	0012345678910	0123456789
10	14118009	Nguyễn Minh	DH14CC	Minh		0,9	2	3,4	6,3	0012345678910	0123456789
11	15154007	Nguyễn Xuân	DH15OT	Xuân		0,7	1,6	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
12	15154009	Đoàn Văn	DH15OT	Cường		0,7	1,2	3,3	5,2	0012345678910	0123456789
13	14118122	Nguyễn	DH14CK	Cường		1,2	1,8	3,6	6,6	0012345678910	0123456789
14	15154073	Dương Võ	DH15OT	Duy		0,8	1,7	1,5	4	0012345678910	0123456789
15	13118105	Trần Tùng	DH13CK	Tùng						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03011



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH15OT_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			1,6	1,8	3,3	6,7	0012345678910	0123456789
17	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT			1,3	1,5	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
18	15154016	Huỳnh Quang	DH15OT			1,3	1,7	3	6	0012345678910	0123456789
19	15154017	Huỳnh Thanh	DH15OT			1,4	1,6	3,1	6,1	0012345678910	0123456789
20	15154019	Võ Duy	DH15OT			1,2	1,3	2,1	4,6	0012345678910	0123456789
21	12118033	Đỗ Văn	DH12CC			0,6	2	3,1	5,7	0012345678910	0123456789
22	15118032	Ngô Đại	DH15CK			0,8	1,7	2,2	4,7	0012345678910	0123456789
23	15118036	Nguyễn Trọng	DH15CK			1,3	1,9	1,3	4,5	0012345678910	0123456789
24	15118033	Đào Trung	DH15CC						✓	0012345678910	0123456789
25	15118035	Nguyễn Xuân	DH15CK			0,8	1,7	2,6	5,1	0012345678910	0123456789
26	15118038	Lê Sĩ	DH15CK			1,3	1,7	1,4	4,4	0012345678910	0123456789
27	15118045	Du Đức Anh	DH15CK			1,8	1,9	3,4	7,1	0012345678910	0123456789
28	14118186	Phạm Anh	DH14CK			0,6	1,9	4,2	6,7	0012345678910	0123456789
29	14118187	Nguyễn Hữu	DH14CC			0,9	1	4,6	6,5	0012345678910	0123456789
30	13118023	Đoàn Nguyễn Anh	DH13CC			1,1	2	3,1	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03011



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			1,9	1,3	2,8	6	00112345678910	0123456789
32	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			0,5	2	3,1	5,6	00112345678910	0123456789
33	13118221	Vũ Văn Nguyễn	DH13CK			1,3	1,4	1,3	4	00112345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 4. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 002_DH15OT_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **09/06/2017**

Giờ Thi: **09:30**

Phòng Thi **TV103**

Giảng viên: **Vương Thành Tiên**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118193	Trần Như Long	DH14CC	<i>Long</i>		0,9	2	1,8	4,7	0012345678910	0123456789
2	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK	<i>✓</i>	<i>✓</i>					0012345678910	0123456789
3	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK	<i>Lộc</i>		1,3	1,9	2,4	5,6	0012345678910	0123456789
4	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK	<i>Minh</i>		0,8	1,5	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
5	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH15OT	<i>✓</i>	<i>✓</i>					0012345678910	0123456789
6	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT	<i>Nghĩa</i>		0,7	1,7	3,3	5,7	0012345678910	0123456789
7	14118206	Lê Từ Nguyễn	DH14CC	<i>Nguyễn</i>		1,5	2	3,1	6,6	0012345678910	0123456789
8	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK	<i>Nhân</i>		0,5	1,8	3,1	5,4	0012345678910	0123456789
9	15154036	Vô Khắc Hoàn Nhân	DH15OT	<i>Nhân</i>		1,7	1,8	2,5	6	0012345678910	0123456789
10	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT	<i>Nhiên</i>		1,4	1,6	2,2	5,2	0012345678910	0123456789
11	15154038	Dặng Thanh Phong	DH15OT	<i>Phong</i>		2	1,5	3	6,5	0012345678910	0123456789
12	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK	<i>Phong</i>		1,1	1,8	2,9	5,8	0012345678910	0123456789
13	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK	<i>Phúc</i>		1,6	1,7	4,2	7,5	0012345678910	0123456789
14	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK	<i>Phước</i>		0,7	1,8	3	5,5	0012345678910	0123456789
15	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB	<i>Quang</i>		1,5	1,6	1,2	4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03012



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 002_DH15OT_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **09/06/2017**Giờ Thi: **09:30**Phòng Thi **TV103**Giảng viên: **Vương Thành Tiến**Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC	Quang		1,4	1,7	1,4	4,5	0012345678910	0123456789
17	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT	Sang		1,6	1,3	4,6	7,5	0012345678910	0123456789
18	14118239	Vân Công Sĩ	DH14CK	Sĩ		0,6	1,9	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
19	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT	Son		1,2	1,7	1,2	4,1	0012345678910	0123456789
20	15154045	Trần Suker	DH15OT	Suker		1,4	2	3,6	7	0012345678910	0123456789
21	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	Tai		1,5	1,4	1,2	4,1	0012345678910	0123456789
22	13334170	Tổng Minh Tài	CD13CI	✓	✓					0012345678910	0123456789
23	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT	Tam		1,6	1,8	3,6	7	0012345678910	0123456789
24	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK	Thanh		0,6	1,6	2,1	4,3	0012345678910	0123456789
25	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	Thien		0,4	1,9	3,4	5,1	0012345678910	0123456789
26	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT	Thien		1,6	1,8	3	6,4	0012345678910	0123456789
27	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC	Thien		0,8	1,3	2,1	4,2	0012345678910	0123456789
28	15154060	Nguyễn Công Tinh	DH15OT	Tinh		1,8	2	4	7,8	0012345678910	0123456789
29	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	Tri		1,1	1,9	3,3	6,3	0012345678910	0123456789
30	14118080	Cao Văn Trình	DH14CC	Trinh		1,7	1,9	3,1	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03012



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 002_DH15OT_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 09/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV103

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	<i>Trình</i>		1,3	1,9	4	7,2	001234567890	0123456789
32	15118117	Lý Ngọc	Trọng	<i>Trọng</i>		0,7	1,6	2,2	4,5	001234567890	0123456789
33	14118287	Lê Văn	Trung	<i>Trung</i>		1,9	1,8	4,9	8,6	001234567890	0123456789
34	13118324	Phạm Ngọc	Truyền	<i>Ph</i>		0	1,8	2,3	4,1	001234567890	0123456789
35	15154063	Hồ Nhật	Trường	<i>Trường</i>		1,4	1,6	1,6	4,6	001234567890	0123456789
36	13118331	Hoàng Văn	Tuấn	<i>✓</i>	✓					001234567890	0123456789
37	15154064	Mai Hoàng	Tuấn	<i>Ma</i>		1,3	1,7	2,5	5,5	001234567890	0123456789
38	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	<i>Nguyễn</i>		1,5	1,8	1,2	4,5	001234567890	0123456789
39	15154068	Hà Lâm	Tý	<i>✓</i>	✓					001234567890	0123456789
40	15154069	Nguyễn Ngọc	Văn	<i>Nguyễn</i>		1,3	1,6	2,2	5,1	001234567890	0123456789
41	15154071	Huỳnh Tấn	Vũ	<i>Huỳnh</i>		1,3	1,7	1	4	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 0,5

36

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Phan Minh Hiền

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Dương

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Phương Thảo